

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường M, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường M, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đặng Thị T** và anh **Nguyễn Thanh B**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung là **Nguyễn Khôi N**, sinh ngày 19/7/2016 cho anh **Nguyễn Thanh B** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Chị **Đặng Thị T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại anh **Nguyễn Thanh B** không có yêu cầu). Chị **Đặng Thị T** có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Thanh B đều xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Thanh B đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đặng Thị T tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nh- ng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000369 ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Đặng Thị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị T đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Nguyễn Thanh B không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. /

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS Tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Mỹ Lâm, Tp Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thủy